TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 03/8/2022.
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐST- HNGĐ ngày 21/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị V**, sinh năm:1988; địa chỉ: Xóm T, xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết S**, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã T , huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký tạm trú: Số X, Phường A , Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn cùng anh Nguyễn Viết S vào ngày 05 tháng 9 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 6/2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2011đến nay, tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết S.

Về nuôi con:Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 và Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010. Cả hai người con đang ở với chị tại Xóm X, xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Viết S cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Viết S: Tại văn bản ý kiến bị đơn đề ngày 25/12/2021 và ngày 13/7/2022 anh Nguyễn Viết S có ý kiến:

Về hôn nhân: Tình cảm vợ chồng là không còn, vợ chồng đã sống ly thân nên anh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 và Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010. Anh S đề nghị giao con cho mỗi người nuôi một người con.

Về chia tài sản: Vợ chồng có thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 05, diện tích 2960m^2 tại Xóm X, xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trị giá 370.000.000đồng và ngôi nhà trị giá 50.000.000đồng, anh Sáng đề nghị Tòa chia đôi cho vợ chồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết S.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 cho anh Nguyễn Viết S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Viết S có đơn yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, nhưng anh không nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, Tòa án đã ra Thông báo trả lại đơn khởi kiện cho anh Nguyễn Viết S đúng theo quy định của pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Viết S có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ kiện dân sự khác.

Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án ngày 25/11/2021 thì bị đơn anh Nguyễn Viết S có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 22/12/2021 anh Nguyễn Viết S thay đổi nơi cư trú và đăng ký tạm trú tại X, Phường A, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh dó đó Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương vẫn tiến hành giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền về lãnh thổ được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Viết S là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/9/2008. Sau kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến tháng 6/2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2011đến nay. Chị Trần Thị V xin ly hôn thì anh Nguyễn Viết S đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị V và anh Nguyễn Viết S chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết S là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 và Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010. Chị Trần Thị V yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh Nguyễn Viết S cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Viết S đề nghị giải quyết giao con chung cho mỗi người nuôi một đứa. Các cháu Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 và Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010 đều có nguyện vọng được ở với chị Trần Thị V.

Xét thấy chị V và anh S đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của cả hai bên, do đó giao con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 cho anh Nguyễn Viết S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Viết S có đơn yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng là thửa đất số 1019, tờ bản đồ số 05, diện tích 2960m^2 tại Xóm X, xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trị giá 370.000.000đồng và ngôi nhà trị giá 50.000.000đồng, anh S

đề nghị Tòa án chia đôi cho vợ chồng. Ngày 10/01/2022 và ngày 14/3/2022 Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 124/TB -TA và đã ủy thác cho Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Viết S nhưng anh Nguyễn Viết S không nộp tiền tạm ứng án phí. Đã hết thời hạn nộp tiền tạm ứng án phí quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 mà anh Nguyễn Viết S không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án và anh S không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 25/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương đã ra Thông báo về việc trả lại đơn khởi kiện và đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Viết S và anh không có khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Viết S là người có đơn yêu cầu giải quyết về chia tài sản,thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng đã hết thời hạn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 mà anh không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án và anh không thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét yêu cầu về chia tài sản của anh Nguyễn Viết S trong vụ án này. Anh Nguyễn Viết S có quyền khởi kiện vụ án yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết S.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Viết M, sinh ngày 09 tháng 09 năm 2008 cho anh Nguyễn Viết S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung và Nguyễn Viết K, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2010 cho chị Trần Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Viết S không ai cấp dưỡng nuôi con .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0009006 ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thuận Sơn, H. Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng